TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2025/HS-ST.
Ngày 24-6-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH B

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Đình Phương.
2. Bà Huỳnh Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Hoài Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Lê Hào Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số: 13/2025/TLST-HS, ngày 24 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2025, các Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2025/HSST-QĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025 và số 19/2025/HSST-QĐ ngày 03 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị Hoàng Y**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh ngày: 20/4/1992; nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn D, huyện A, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nội trợ; con ông: Trần Văn E (sinh năm: 1963) và bà: Nguyễn Thị Bích F (sinh năm 1967); chồng: Trần Hữu G (sinh năm: 1988); con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 15/3/2023, bị Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 18 tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" và 03 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tổng

hợp hình phạt của cả hai tội là 21 tháng tù tại bản án hình sự phúc thẩm số 30/2023/HS-PT.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam H, tỉnh K được trích xuất về tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực A thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh B để thực hiện việc xét xử (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 30/2023/HS-PT ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh B đã tuyên phạt bị cáo Trần Thị Hoàng Y 18 tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" và 03 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 21 tháng tù. Ngày 28/3/2023, Tòa án nhân dân huyện A ra quyết định thi hành án phạt tù (đối với người bị xử phạt tù đang tại ngoại) số 16/2023/QĐ-CA, buộc bị cáo Trần Thị Hoàng Y chấp hành hình phạt của cả hai tội là 21 tháng tù. Sau khi nhận Quyết định thi hành án phạt tù, Y làm đơn xin hoãn thi hành án vì lý do đang mang thai. Ngày 05/4/2023, Tòa án nhân dân huyện A ra Quyết định hoãn chấp hành án phạt tù số 01/2023/QĐ-CA đối với Trần Thị Hoàng Y, thời hạn hoãn là 06 tháng kể từ ngày 05/4/2023 đến ngày 05/10/2023.

Trong tháng 8/2023, Trần Thị Hoàng Y bị sẩy thai. Y mong muốn tiếp tục được hoãn thi hành án phạt tù nên sử dụng điện thoại lên mạng xã hội facebook tìm dịch vụ làm giả giấy tờ rồi tự liên hệ cung cấp thông tin cá nhân đặt làm giả 01 (một) Giấy trích lục khai sinh với giá 700.000 đồng mục đích để tiếp tục xin được hoãn thi hành án với lý do hiện đang trực tiếp nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Ngày 05/10/2023, Y nhận được Giấy trích lục khai sinh được làm giả số: 155/TLKS-BS ngày 02/10/2023 của UBND thị trấn D với chữ ký của bà Nguyễn Thị P - chức vụ Phó chủ tịch UBND thị trấn D và đã được đóng dấu tròn của UBND thị trấn D được gửi qua Viettel Post. Y đã nộp Giấy trích lục khai sinh này cho Tòa án nhân dân huyện A để xin hoãn thi hành án phạt tù. Ngày 05/10/2023, Tòa án nhân dân huyện A ra Quyết định hoãn chấp hành án phạt tù số 03/2023/QĐ-CA, thời hạn hoãn là 02 năm 09 tháng 28 ngày, kể từ ngày 05/10/2023 với lý do Y trực tiếp nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Trong thời gian được hoãn thi hành án phạt tù, trong tháng 5/2024, Công an thị trấn D yêu cầu Y cung cấp giấy chứng sinh để bổ sung hồ sơ quản lý người được hoãn thi hành án. Vì Y đã bị sẩy thai không có sinh con, nên trong lúc khám bệnh tại Trung tâm Y

tế thành phố Q, Y có gặp một người phụ nữ không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, sau khi trò chuyện, Y đã cung cấp thông tin cá nhân cho người phụ nữ này để làm giả giấy chứng sinh với giá 2.000.000 đồng và hẹn thời gian ba giờ sau giao nhận tại quán cà phê trước Trung tâm y tế thành phố Q. Y nhận được Giấy chứng sinh giả có đóng dấu bản cấp lại số: 2023/1478 ngày 22/5/2024 có tên mẹ Trần Thị Hoàng Y đã sinh con vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 04/8/2023 được đóng dấu giả Cơ quan cấp Trung tâm Y tế thành phố Q nộp cho Công an thị trấn D lưu vào hồ sơ quản lý người được hoãn thi hành án.

Trong quá trình quản lý người được hoãn thi hành án đối với Trần Thị Hoàng Y, qua xác minh, kiểm tra hồ sơ người được hoãn thi hành án Công an thị trấn D nghi ngờ giấy chứng sinh và trích lục khai sinh Y sử dụng nộp cho Toà án nhân dân huyện A và Công an thị trấn D là giả, nên tiến hành xác minh và báo cáo Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện A. Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện A tiến hành làm việc với Trần Thị Hoàng Y, qua đó Y đã thừa nhận Giấy trích lục khai sinh và giấy chứng sinh Y đã nộp cho Toà án nhân dân huyện A và Công an thị trấn D là giả. Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện A đã kiến nghị khởi tố vụ án hình sự đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A.

Ngày 24/7/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện A có công văn số: 215/CV-ĐTTH về việc đề nghị Trung tâm Y tế thành phố Q cung cấp thông tin con dấu, chữ ký.

Ngày 29/7/2024, Trung tâm Y tế thành phố Q có công văn số: 656/TTYT-TCHC về việc cung cấp thông tin hình con dấu và chữ ký.

- Con dấu tròn của Trung tâm Y tế thành phố Q đang sử dụng được Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh B cấp và có giá trị sử dụng từ ngày 26/4/2023 theo Giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu số 112/2023/ĐKCD.

- Bác sĩ Nguyễn Văn T, hiện là Trưởng khoa Nhi thuộc Trung tâm Y tế thành phố Q và bác sĩ Nguyễn Văn T không được Lãnh đạo Trung tâm Y tế thành phố Q ủy quyền ký giấy chứng sinh. Chữ ký của bác sĩ Nguyễn Văn T từ thời điểm ngày 04/8/2023 đến nay không thay đổi.

Ngày 24/7/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện A có công văn số: 216/CV-ĐTTH về việc đề nghị UBND thị trấn D cung cấp thông tin con dấu, chữ ký.

Ngày 07/10/2024, UBND thị trấn D có công văn số: 295/UBND-VP về việc cung cấp thông tin hình con dấu Ủy ban và chữ ký.

- Con dấu tròn của UBND thị trấn D đang sử dụng được Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh B cấp và có giá trị sử dụng từ ngày 05/02/2021 theo Giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu số 3984/ĐKCD.

- Bà Nguyễn Thị P đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã D nhiệm kỳ 2019 – 2024 kể từ ngày 27/10/2020 (theo Quyết định số 91/QĐ-MTTQ-BTT ngày 29/10/2020 của UBMTTQ VN huyện A) đến ngày 15/3/2024 bà Nguyễn Thị P đã được nghỉ hưu heo quy định. Chữ ký của bà Nguyễn Thị P từ ngày 02/10/2023 đến tháng 03/2024 là Chủ tịch UBMTTQVN thị trấn D chứ không phải là Phó Chủ tịch UBND thị trấn D.

Hình con dấu tròn của UBND thị trấn D từ thời điểm ngày 02/10/2023 đến nay và chữ ký của bà Nguyễn Thị P từ ngày 02/10/2023 đến tháng 03/2024 không có thay đổi.

Ngày 31/7/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện A ra Quyết định số: 816/QĐ-TCGĐ trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B giám định con dấu và chữ ký Giấy chứng sinh số: 2023/1478 ngày 2/5/2024, bản cấp lại và Trích lục khai sinh số: 155/TLKS-BS ngày 02/10/2023.

Theo Kết luận Giám định số: 368/KL-KTHS ngày 30/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

- Không tiến hành giám định chữ ký đứng tên Nguyễn Văn T trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 vì chữ ký không đồng dạng.

- Hình dấu tròn có nội dung "TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ Q" dưới mục "TUQ Thủ trưởng CSYT" trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu M2 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

- Chữ ký đứng tên Nguyễn Thị P dưới mục "PHÓ CHỦ TỊCH" trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 so với chữ ký của Nguyễn Thị P trên mẫu so sánh ký hiệu M2 không phải do cùng một người ký ra.

- Hình dấu tròn có cùng nội dung "✯U.B.N.D THỊ TRẤN D H.A T.B" trên mẫu cần giám định ký hiệu A2 so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên mẫu so sánh ký hiệu M2 không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKSPC, ngày 19/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo Trần Thị Hoàng Y về tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A trong phần tranh

luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thị Hoàng Y về tội "*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*" thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 và không có thay đổi bổ sung gì thêm.

1. Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị Hoàng Y phạm tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

2. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Trần Thị Hoàng Y với mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" và 03 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tại Bản án hình sự phúc thẩm số 30/2023/HS-PT ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh B. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày: 08/7/2024 (Ngày bị cáo đi chấp hành án của Bản án hình sự phúc thẩm số 30/2023/HS-PT ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh B).

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không.

Trong phần tự bào chữa, bị cáo Trần Thị Hoàng Y đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện sớm trở về chăm sóc gia đình và nuôi dạy 02 con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Xét về mặt thủ tục tố tụng: Trong các giai đoạn điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, có đủ căn cứ để xác định: Ở các giai đoạn tố tụng này, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng được đảm bảo, các nguyên tắc trong tố tụng hình sự được tôn trọng và thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật hình sự.

[2]. Xét nội dung của vụ án và hành vi của bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi diễn biến của vụ án như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo trước Tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở chứng cứ và yếu tố pháp lý kết luận:

Trần Thị Hoàng Y là đối tượng đã bị kết án 18 tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" và 03 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 21 tháng tù. Trong thời gian được hoãn thi hành án phạt tù, vì muốn được tiếp tục hoãn thi hành án, Y đã sử dụng điện thoại lên mạng xã hội facebook tự tìm liên hệ cung cấp thông tin cá nhân để làm giả 01 trích lục khai sinh số 155/TLKS-BS ngày 02/10/2023 của Chủ tịch UBND thị trấn D với chữ ký của bà Nguyễn Thị P - chức vụ Phó Chủ tịch UBND thị trấn D và đóng dấu UBND thị trấn D. Ngày 05/10/2023, Trần Thị Hoàng Y sử dụng nộp cho Tòa án nhân dân huyện A để được hoãn thi hành án phạt tù. Trong thời gian được hoãn thi hành án, trong tháng 5/2024, Công an thị trấn D yêu cầu Y cung cấp Giấy chứng sinh để bổ sung hồ sơ quản lý người được hoãn thi hành án, trong lúc khám bệnh tại Trung tâm Y tế thành phố Q, Y tiếp tục cung cấp thông tin cá nhân cho người phụ nữ không xác định tên, năm sinh, địa chỉ để làm giả 01 Giấy chứng sinh rồi sử dụng nộp cho Công an thị trấn D thì bị Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện A phát hiện kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A khởi tố vụ án hình sự.

Hành vi của bị cáo Trần Thị Hoàng Y là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật hình sự.

[3]. Xét tính chất nguy hiểm của hành vi, lỗi của bị cáo đã thực hiện, hậu quả thiệt hại đã xảy ra, Hội đồng xét xử xác định: Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh B truy tố bị cáo Trần Thị Hoàng Y về tội: "*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*" thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Trần Thị Hoàng Y phạm tội: "*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*" thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, do đó cần xét xử bị cáo với mức án cực kì nghiêm minh,

nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung, góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương.

[4]. Đối với người phụ nữ đã được Y cung cấp thông tin cá nhân để làm giả Giấy chứng sinh đóng dấu bản cấp lại số: 2023/1478 ngày 22/5/2024 có tên mẹ Trần Thị Hoàng Y đã sinh con vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 04/8/2023 được đóng dấu giả Cơ quan cấp Trung tâm Y tế thành phố Q, nhưng Y không cung cấp được đặc điểm nhận dạng, không xác định được tên, năm sinh, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phụ nữ này.

[5] Xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Trần Thị Hoàng Y có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tại Bản án hình sự phúc thẩm số 30/2023/HS-PT ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh B nhưng khi đang trong thời hạn được hoãn chấp hành hình phạt tù, chỉ vì muốn tiếp tục được hoãn thi hành án, bị cáo lại có hành vi tự liên hệ làm giả 01 (một) Trích lục khai sinh và 01 (một) Giấy chứng sinh và nộp cho Tòa án nhân dân huyện A và Công an thị trấn D, huyện A. Do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai báo thành khẩn thừa nhận hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Mặt khác, xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang nuôi 02 con nhỏ nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Nhận thấy nhân thân của bị cáo xấu, đã từng bị xét xử về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" nhưng nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp định khung phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy khẳng định được bị cáo không ăn năn, hối cải về hành vi của mình. Do đó Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên và quyết định mức hình phạt tù hợp lý đối với bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nữa để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Thị Hoàng Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 341; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 38 và 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Hoàng Y phạm tội: "*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thị Hoàng Y **02 (hai) năm tù**. Tổng hợp hình phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" và 03 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tại Bản án hình sự phúc thẩm số 30/2023/HS-PT ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh B. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày: 08/7/2024 (Ngày bị cáo đi chấp hành án của Bản án hình sự phúc thẩm số 30/2023/HS-PT ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh B).

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không.

4. Về án phí: Bị cáo Trần Thị Hoàng Y phải chịu 200.000^{đ} (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên

án, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện A;
- VKSND tỉnh B;
- Phòng Thanh tra, Kiểm tra và Thi hành án TAND tỉnh B;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ (PV06) – Công an tỉnh B;
- Chi cục THADS huyện A;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Cao Văn Đức